

Số: 92/KH- MGHS

Quế Lộc, ngày 29 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẪU GIÁO HƯƠNG SEN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Trường Mẫu giáo Hương Sen được thành lập vào đầu năm học 2018-2019 trên cơ sở sáp nhập từ 2 trường Trường Mẫu giáo Quế Lộc và Trường Mẫu giáo Sơn Viên theo Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn. Trường nằm trên địa bàn thôn Lộc Đông, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có 4 điểm trường, 1 điểm chính và 3 điểm lẻ nằm ở 4 thôn (Lộc Đông, Tân Phong, Lộc Tây và Phước Bình xã Quế Lộc). Khoảng cách đi lại giữa các điểm lẻ với điểm chính khoảng 2km. Trường có tổng diện tích đất là 4095 m².

Chiến lược phát triển giáo dục mầm non là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, toàn diện và phù hợp với yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Trường Mẫu giáo Hương Sen, xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã và đang nỗ lực nâng cao chất lượng nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ, đáp ứng kỳ vọng của phụ huynh, cộng đồng và sự phát triển chung của địa phương.

Xuất phát từ thực tiễn và định hướng của ngành giáo dục, căn cứ vào năng lực nội tại của nhà trường và nhu cầu phát triển của xã hội, Trường Mẫu giáo Hương Sen xây dựng “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030” với tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu và giải pháp cụ thể. Đây là cơ sở quan trọng để nhà trường chủ động tổ chức các hoạt động, kêu gọi sự hỗ trợ từ các cấp quản lý, địa phương, các tổ chức và lực lượng xã hội trong quá trình triển khai và thực hiện.

Kế hoạch chiến lược này được xây dựng với tinh thần cầu thị, trách nhiệm và sáng tạo, thể hiện quyết tâm xây dựng Trường Mẫu giáo Hương Sen trở thành điểm sáng trong công tác giáo dục mầm non tại địa phương.

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ kế hoạch số 4448/KH-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về kế hoạch phát triển Giáo dục mầm non (GDMN) trên địa bàn tỉnh Quảng nam giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt đề án sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học gắn với việc bố trí lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục tỉnh Quảng Nam đến năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 14/9/2020 của UBND huyện Quế Sơn về kế hoạch phát triển GDMN trên địa bàn huyện Quế Sơn giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

B. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030,

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG – ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Đội ngũ CBGVNV: *(Số liệu cuối năm học 2024-2025)*

- Tổng số: 29 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý (CBQL): 03 - Nữ: 03 - Đảng viên: 03

+ Giáo viên: 18 - Nữ: 18 - Đảng viên: 05

+ Nhân viên: 08 - Nữ: 07 - Đảng viên: 01

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp đảm bảo quy định.

- Trình độ chuyên môn:

+ Trình độ của CBQL: 100% đạt trình độ chuẩn theo yêu cầu, trong đó có 3/3 đạt trình độ trên chuẩn, tỷ lệ 100%;

+ Trình độ của giáo viên: 18/18 giáo viên đạt trình độ chuẩn theo yêu cầu, tỷ lệ 100%, trong đó có 18/18 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, tỷ lệ 100%;

+ Trình độ của nhân viên: 02/08 đạt trình độ chuẩn, tỷ lệ 25%; trong đó có 02/08 nhân viên đạt trình độ trên chuẩn, tỷ lệ 25%;

- Nhà trường có Chi bộ Đảng độc lập, với tổng số 09 đảng viên. Chi bộ thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện các hoạt động trong nhà trường. Nhiều năm liền Chi bộ được Đảng ủy xã Quế Lộc đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; xây dựng được Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, yêu trẻ, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.2. Học sinh: (Số liệu cuối năm học 2024-2025)

- Duy trì số lớp: 09 lớp (01 lớp MG Bé; 04 lớp MG Nhỡ; 04 lớp MG Lớn)
- Tổng số trẻ toàn trường: 214 trẻ (bình quân 24 trẻ/lớp)
- Tỷ lệ trẻ huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 79,9% (trong đó, huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp)

- Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng:

+ Tỷ lệ Bé ngoan: 90,5%; tỷ lệ Chuyên cần: 95,5%

* Các chỉ tiêu về giáo dục toàn trường:

+ Lĩnh vực phát triển nhận thức, tỷ lệ Tốt, Khá đạt: 91,1%

+ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, tỷ lệ Tốt, Khá đạt: 91,6%

+ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ, tỷ lệ Tốt, Khá đạt: 90,7%

+ Lĩnh vực phát triển thể chất, tỷ lệ Tốt, Khá đạt: 92,5%

+ Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội, tỷ lệ Tốt, Khá đạt: 92,5%

- Danh hiệu thi đua của trẻ:

+ Bé ngoan xuất sắc: 115/214 cháu; tỷ lệ: 53,7%

+ Bé ngoan chăm học 99/214 cháu; tỷ lệ: 46,3%

- 100% trẻ 5 tuổi được công nhận hoàn thành Chương trình GDMN vào thời điểm cuối năm học.

1.3. Cơ sở vật chất:

a/ Phòng học và các phòng chức năng phục vụ hoạt động trong nhà trường:

- Phòng học: 9

- Phòng Hiệu trưởng: 01

- Phòng Phó Hiệu trưởng: 01

- Hội trường: 01
- Phòng Y tế: 01
- Phòng KT, văn thư: 01
- Phòng chức năng: 01
- Nhà bếp: 03

b/ Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học:

- Ti vi: 11
- Máy vi tính để bàn: 09
- Sân chơi có đồ chơi: 4/4;
- Đồ dùng đồ chơi theo danh mục Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT: 9/9 lớp

c/ Khu vệ sinh:

- Nhà vệ sinh dành cho trẻ: 9
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên: 01

d/ Khu vực nhà xe:

04 điểm trường đều có nhà để xe cho CBGVNV

đ/ Khu vực công cộng:

Trường có tổng diện tích đất là 4095 m².

1.4. Điểm mạnh

* Về công tác quản lý và điều hành của Lãnh đạo nhà trường.

- Lãnh đạo nhà trường là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ trong nhà trường.

* Về đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.

* Về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 86% trẻ tham gia học bán trú tại trường, được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh bùng phát, lây lan trong nhà trường.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng

* Cân đo

- Cân nặng: SDD thể nhẹ cân: 0; tỷ lệ: 0%; Thừa cân 01 trẻ; tỷ lệ: 0,5%, béo phì 01 trẻ; tỷ lệ: 0,5%

- Chiều cao: Bình thường 214 trẻ; tỷ lệ: 100% (SDD thể thấp còi: 0; SDD thể gầy còm: 0).

* Khám sức khỏe: 214 trẻ

- Loại 1: 181 trẻ; tỷ lệ: 84,6%

- Loại 2: 33 trẻ; tỷ lệ: 15,4%

- Loại 3: 0 trẻ

* Về cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất được xây dựng theo hướng chuẩn hóa đáp ứng với yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

* Về thành tích của nhà trường

Trong năm học 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc”; Bằng khen của UBND Tỉnh Quảng Nam; Chi bộ Đảng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; Công đoàn, Chi đoàn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

1.5. Điểm yếu

- Tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường:

- Đánh giá chất lượng chuyên môn giáo viên, nhân viên hàng năm còn mang tính động viên, khuyến khích, chưa đảm bảo chiều sâu thực chất, chất lượng.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên, nhân viên chưa khéo léo trong giao tiếp với trẻ và cha mẹ trẻ.

- Đời sống của CBGVNV còn nhiều khó khăn, nhất là nhân viên cấp dưỡng, giáo viên hợp đồng.

- Tình hình kinh tế địa phương khó khăn, chủ yếu phát triển kinh tế nông nghiệp; một bộ phận trẻ không đủ điều kiện để học tập tốt, nhất là trẻ thuộc diện gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo.

- Tỷ lệ trẻ ra lớp học tại trường còn thấp vì một số phụ huynh đi làm ăn xa nên trẻ theo ba mẹ.

2. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ:

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương xã Quế Lộc, của Phòng GDĐT huyện;

- Được sự đồng thuận hỗ trợ của cha mẹ trẻ và các ban ngành, tổ chức đoàn thể xã hội của địa phương;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đa số là lực lượng trẻ, nhiệt tình, năng nổ;

- Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao để đáp ứng được sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ trẻ và xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành.

- Nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của CBGVNV.

c) Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục;

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV;

- Ứng dụng có hiệu quả CNTT trong dạy - học và công tác quản lý;

- Nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm và đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của từng trẻ;

- Tiếp tục tham mưu xây dựng CSVC của trường, phấn đấu năm 2027 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2, duy trì vững chắc chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi;

- Tăng cường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường.

II. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tâm nhìn:

Đến năm 2030, Trường MG Hương Sen trở thành một trường mầm non chất lượng cao cấp xã, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, tiên phong về giáo dục trải nghiệm, ứng dụng công nghệ và huy động cộng đồng.

Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường học tập "An toàn - Yêu thương - Sáng tạo", giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ và nhân cách.

Giá trị cốt lõi:

Yêu thương - Trách nhiệm - Tôn trọng - Hợp tác - Đổi mới

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục; là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Các mục tiêu cụ thể:

+ *Đội ngũ*: Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

+ *Cơ sở vật chất*: Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ CSVC để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa cô và trẻ, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

+ *Xã hội hóa giáo dục*: Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa phụ huynh học sinh, các tổ chức đoàn thể tại địa phương với nhà trường.

+ *Học sinh*: Nhà trường tập trung nâng cao chất lượng quản lý, dạy học đảm bảo theo Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành; tạo cơ hội giúp trẻ tích cực hoạt động và phát triển đạt được các lĩnh vực giáo dục, để trẻ sẽ trở thành con ngoan, trò giỏi và sau này trở thành công dân có ích cho xã hội.

2. Chỉ tiêu

2.1. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên*:

- 100% giáo viên đạt chuẩn và phấn đấu đạt 90% giáo viên trên chuẩn;
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hằng năm đạt từ Khá trở lên đạt 100%;
- Phấn đấu trong suốt thời gian thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường không có CBGVNV vi phạm pháp luật, không xảy ra tình trạng mất đoàn kết, khiếu kiện vượt cấp.

2.2. *Cơ sở vật chất*:

- Các phòng học của trẻ được trang bị đầy đủ các thiết bị và đảm bảo được diện tích quy định theo Điều lệ trường mầm non;
- Các phòng chức năng đảm bảo được diện tích, có đầy đủ các thiết bị đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.3. *Xã hội hóa giáo dục*:

- Đẩy mạnh công tác khuyến học của nhà trường và địa phương;
- Huy động các nguồn lực hỗ trợ cho việc xây dựng CSVC, mua sắm trang bị thiết bị máy móc phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường.

2.4. Học sinh

Học sinh đạt chuyên cần từ 97% trở lên, học sinh đạt Bé khỏe, Bé ngoan đạt từ 91% trở lên.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là nhiệm vụ hàng đầu; là uy tín, danh dự của nhà trường”.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong CBGVNV, Ban đại diện cha mẹ trẻ, cán bộ và nhân dân xã Quê Lộc về nội dung Kế hoạch Chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CBGVNV trong nhà trường.

- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm hoàn thành thắng lợi mục tiêu của Kế hoạch Chiến lược.

- Xây dựng văn hoá ứng xử trong nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.

- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục.

- Xây dựng “Trường học hạnh phúc” được tạo nên bởi các hành vi chuẩn mực của các cô giáo có đạo đức trong sáng, yêu nghề, mến trẻ nhằm tạo cơ hội cho nhà giáo đổi mới, thực hiện phương pháp giáo dục và ứng xử các tình huống sư phạm phù hợp, đảm bảo các quy định về đạo đức nhà giáo và giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách:

- Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, quy chế chỉ tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân, tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy định về mọi hoạt động trong nhà trường mang tính đặc thù của nhà trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công đội ngũ một cách hợp lý nhằm phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của từng CBGVNV trong nhà trường.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các bộ phận các tổ chuyên môn trong nhà trường.

2.3. Công tác đội ngũ:

- *Xây dựng đội ngũ CBGVNV đạt các yêu cầu:*

- + Đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu;
- + Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tư cách tốt;
- + Có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; yêu nghề, tâm huyết với nghề; có lòng yêu thương học sinh;
- + Có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm;
- + Luôn đoàn kết, gắn bó với nhà trường; hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- *Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc:*

+ Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc;

+ Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên cốt cán, cán bộ giáo viên trẻ, có tài, có đức bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường;

+ Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi CBGVNV đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm” và tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; tăng cường hoạt động vui chơi và các hoạt động trải nghiệm, khám phá của trẻ, chú trọng giáo dục hình thành các thói quen, kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ, với yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thực hiện tốt Chương trình GDMN, đánh giá trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi nhằm chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các bộ phận trong nhà trường nhằm đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Tích cực trong việc huy động trẻ ra lớp và thực hiện tốt công tác Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

2.5. Cơ sở vật chất:

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo các cấp đầu tư kinh phí xây dựng các hạng mục cơ sở vật chất còn thiếu để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Rà soát, đánh giá thực trạng thiết bị dạy học tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá chất lượng GDĐT.

- Tiếp tục xây dựng cảnh quan môi trường bên trong và bên ngoài lớp xanh, sạch, đẹp và an toàn. Trồng và chăm sóc các chậu hoa, cây cảnh trong lớp học và trong khuôn viên trường, xử lý tốt các loại rác thải. Cải tạo, nâng cấp công trình vệ sinh, sơn sửa đồ chơi ngoài trời...

2.6. Kế hoạch - tài chính:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu, chi tài chính theo Luật Ngân sách và Quy chế Chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định;

- Đảm bảo thu đúng, thu đủ các khoản thu do cấp trên quy định và các khoản thu thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ trẻ.

- Thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm học phí, các chính sách xã hội nhằm đảm bảo mọi trẻ có hoàn cảnh khó khăn có khả năng học tập đều được đến trường.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBGVNV. Huy động có hiệu quả nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế hỗ trợ cho hoạt động giáo dục.

- Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện Chương trình GDMN, tài chính, nhân sự; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Tăng cường phối kết hợp giữa Ban đại diện cha mẹ trẻ và nhà trường, nhằm tuyên truyền kịp thời những kiến thức về nuôi dạy con theo khoa học cho cha mẹ trẻ và cộng đồng; đồng thời duy trì thông báo giữa nhà trường và cha mẹ trẻ qua bản tin trường lớp, trang Website Phòng GDĐT và Website của nhà trường để mang lại hiệu quả giáo dục cao.

- Thực hiện các chương trình tham quan, học tập cho CBGVNV về mô hình GDMN có chất lượng cao; các hoạt động giao lưu với các trường học trong huyện theo kế hoạch của Phòng GDĐT;

- Tham mưu với Lãnh đạo các cấp về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn; đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành, đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc góp phần xây dựng củng cố thương hiệu nhà trường.

V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến Kế hoạch Chiến lược

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2025 - 2030.

- Kế hoạch Chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBGVNV nhà trường, Phòng GDĐT, UBND xã, Ban đại diện cha mẹ trẻ và các đoàn thể, các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Chiến lược chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai Kế hoạch Chiến lược; rà soát, điều chỉnh Kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Đối với Chi bộ Đảng:

Là hạt nhân lãnh đạo trong nhà trường, phát huy hiệu quả chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện trong đơn vị.

2.2. Đối với Hội đồng trường:

Kế hoạch hoạt động Hội đồng trường nhằm xây dựng các mục tiêu nhiệm vụ các chủ trương kế hoạch biện pháp, giải pháp để phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu giáo dục, phù hợp với thực tế của nhà trường và địa phương.

Tập trung quán triệt mọi đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhất là sự nghiệp GDĐT cho CBGVNV góp phần nâng cao nhận thức và hành động đúng nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Phòng GDĐT giao theo từng năm học, đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.3. Đối với Lãnh đạo nhà trường:

- Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến lược tới từng CBGVNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất điều chỉnh (nếu có).

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ Kế hoạch chiến lược, Kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch và nêu những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

2.4. Đối với các tổ chức đoàn thể:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch Chiến lược phát triển của nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền vận động CBGVNV hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. Làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2.5. Đối với giáo viên, nhân viên:

Căn cứ Kế hoạch Chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục năm học, tháng, tuần và từng học kỳ dưới sự chỉ đạo của Tổ trưởng chuyên môn và Phó Hiệu trưởng nhà trường.

2.6. Đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng:

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục trẻ.

3. Lộ trình thực hiện

3.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2027:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

+ 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

+ Tránh để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư kinh phí tu sửa công trình vệ sinh cho trẻ, mua sắm thiết bị trường học.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư kinh phí xây dựng CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 25/5/2020.

- Phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào năm 2027.

3.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2027 - 2030

Duy trì và nâng cao chất lượng chất lượng giáo dục, xây dựng thương hiệu trường có chất lượng cao.

4. Kiểm tra, đánh giá

Để thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường việc đầu tiên nhà trường xây dựng khối đoàn kết, thân thiện trong nội bộ.

Triển khai Kế hoạch Chiến lược đến các đoàn thể, các tổ chuyên môn, tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ. Hàng năm có kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với từng thời điểm và tình hình thực tế của nhà trường của địa phương và sự phát triển của xã hội.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

5. Tiêu chí đánh giá

Nhà trường bám sát nội dung Kế hoạch Chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong Kế hoạch Chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của Kế hoạch Chiến lược.

- Kế hoạch phát triển;
- Xây dựng đội ngũ;
- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;
- Công tác thu, chi tài chính
- Công tác xây dựng cơ sở vật chất;

Cùng các hoạt động khác đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền, có kế hoạch đầu tư phát triển nhà trường phấn đấu đến năm 2027 Trường Mẫu giáo Quế Lộc đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch Chiến lược là một văn bản có tác dụng định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch Chiến lược còn thể hiện rõ sự quyết tâm của toàn thể CBGVNV trong nhà trường nhằm mục đích xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kì hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội, tất nhiên Kế hoạch Chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên, bản Kế hoạch Chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện: Nhà trường kính đề nghị UBND huyện quan tâm đầu tư kinh phí để xây dựng và cơ sở vật chất theo lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Đối với Phòng GDĐT: Thường xuyên quan tâm theo dõi, chỉ đạo đầu tư kinh phí và hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp. Quan tâm và chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên hợp lý đảm bảo về số lượng và chất lượng.

3. Đối với UBND xã Quế Lộc:

Hỗ trợ kinh phí theo lộ trình nông thôn mới để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ.

Chính quyền địa phương, Hội đồng Giáo dục xã quan tâm hỗ trợ nhà trường trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở 01 điểm trường Phước Bình; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác phát triển giáo dục của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 của Trường Mẫu giáo Quế Lộc. Kính mong Lãnh đạo các cấp quan tâm giúp đỡ để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Quế Sơn;
- UBND xã Quế Lộc;
- Các tổ chuyên môn;
- Các tổ chức, đoàn thể;
- Lưu: VT.

